

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 362/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Cẩm

2. Bà Trần Thị Như Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở **Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4802/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Quang S**, sinh năm 1995

Thường trú: **A C, Phường I, quận G, Tp .**

Địa chỉ: **3 T, Phường A, quận B, Tp .**

Bị đơn: Bà Tran Thuy Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: **D S 160th A M, F, USA.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn – ông **Phạm Quang S** thì: Ông và bị đơn bà **Tran T** Y kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 190 do **Ủy ban nhân dân quận G**, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2019. Sau khi kết hôn, hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, luôn luôn bất đồng về quan điểm sống. Hai người đã sống ly thân được 01 năm. Nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Cecilia Pham, sinh ngày 26/6/2020. Ông đồng ý giao trẻ cho bị đơn nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Ông.

Tại Bản tự khai; Đơn xin vắng mặt ngày 06/9/2024, bà Tran Thuy Y trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông **Phạm Quang S** về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà đồng ý ly hôn với ông **Phạm Quang S**. Bà thống nhất với ông **S** về con chung do bà nuôi dưỡng và bà không yêu cầu ông **S** cấp dưỡng. Đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ông **Phạm Quang S** khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà **Tran T Y** hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – ông **Phạm Quang S** và bị đơn - bà Tran Thuy Y có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **Phạm Quang S** và bà Tran Thuy Y.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 190 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2019 thì giữa ông **Phạm Quang S** và bà **Tran T Y** là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của ông **Phạm Quang S** và bà Tran Thuy Y thì trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tính cách. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa ông **Phạm Quang S** và bà **Tran T Y** thuận tình ly hôn. Xét cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Cecilia Pham, sinh ngày 26/6/2020 cho bà **Tran T** Y trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho nguyên đơn do bị đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông **Phạm Quang S** khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông **Phạm Quang S** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Quang S**.

Về hôn nhân: Ông **Phạm Quang S** được ly hôn bà Tran Thuy Y.

Về con chung: Giao trẻ **Cecilia P**, sinh ngày 26/6/2020 cho bà **Tran T** Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông **Phạm Quang S** do bà **Trần Thuy Y1** không yêu cầu.

Ông **Phạm Quang S** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, sau này ông **Phạm Quang S** và bà **Tran T** Y đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Phạm Quang S** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001328 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Phạm Quang S** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – Ông **Phạm Quang S** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn – bà **Tran T** Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân Q. Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh